

**CÔNG TY TNHH DONG HUI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DONG HUI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG HUI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107383796

**3. Ngày thành lập:** 05/04/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1, ngách 371/3 đường La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01632.688000

Fax: *donghui.2016@gmail.com*

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa có mã HS: 6902; 6904; 6905; 6906; 6907; 6910; 7007; 2517 và 1401 theo quy định của pháp luật                                    | 4690        |
| 2.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                 | 4210(Chính) |
| 3.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                              | 4220        |
| 4.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                | 4290        |
| 5.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                    | 4311        |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                         | 4312        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                     | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                           | 4322        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                            | 4329        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                            | 4330        |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                       | 4390        |
| 12. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa có mã HS: 6902; 6904; 6905; 6906; 6907; 6910; 7007; 2517 và 1401 theo quy định của pháp luật             | 4799        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa có mã HS: 6902; 6904; 6905; 6906; 6907; 6910; 7007; 2517 và 1401 theo quy định của pháp luật | 8299        |
| 14. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp                                                                                                                     | 7110        |

**6. Vốn điều lệ:** 11.200.000.000 VNĐ  
(tương đương 500.000 USD - Năm trăm ngàn đô la Mỹ)

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Tên tổ chức: DH (HONG KONG) CONSTRUCTION CO., LIMITED

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 62612293-000-01-15-9

Do: Phòng ĐKKD Cơ quan ĐKKD Hong Kong Cấp ngày: 09/01/2015

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 2508, tầng 25, tháp ngân hàng Hoa Kỳ 12 Harcourt RD  
Central, Hồng Kông

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TAN QIDONG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 16/09/1971 Dân tộc: Quốc tịch: *Trung Quốc*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: G57398058

Ngày cấp: 30/01/2015 Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 1103, đơn nguyên 4, Tòa A, Số 27 trường Đại học Đông Nam Ning, Quảng Tây, Trung Quốc, TRUNG QUỐC*

Chỗ ở hiện tại: *Số 83 Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội